TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **537**/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Thẩm phán: Bà **Lê Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Tạ Quốc Hùng**

Ông **Lê Văn Sự**

Ông **Trần Văn Duy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 408/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 515/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

PHẠM DUY A, sinh ngày 19/6/20XX tại Hà Nội; ĐKHKTT: Số C đường G, phường G, quận H, TP Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 502 số A ngõ E T, xã T, huyện T, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc D và bà Ngô Thu H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú bị tạm tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Bà **Bùi Thị T** và bà **Lê Thị N** - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

2. Ông **Nguyễn Quang T1** - Luật sư Văn phòng luật sư Đặng S và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tại máy soi hành lý xách tay hành khách xuất cảnh số 03 (sảnh B) tầng 3 Nhà ga hành khách quốc tế T2 - Sân bay Quốc tế N, Đội thủ tục hành lý xuất khẩu - Chi cục Hải quan Cửa khẩu Sân bay Quốc tế N2 và Đội An ninh soi chiếu quốc tế - Trung tâm A1 phối hợp kiểm tra phát hiện 01 valy xách tay của khách xuất cảnh họ tên Nguyễn Đình H1, sinh năm 1991, (Trú tại thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang) có dấu hiệu bất thường nên yêu cầu H1 mở va ly ra kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 03 hộp sữa nước có chữ VP Milk bên trong mỗi hộp sữa đều có 01 túi nylon kích thước khoảng (06x10)cm chứa các viên nén màu xanh. Lực lượng chức năng đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong số tang vật trên và đưa Nguyễn Đình H1 cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại chỗ, Nguyễn Đình H1 khai nhận làm nghề dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam sang Nhật Bản cùng với Lương Thị H2, sinh năm 1993, (Trú tại thôn S, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình) và Lương Thị H3, sinh năm 1988, (Trú tại thôn Việt Nam H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình). Số hàng hóa trên H1 nhận từ H3 để chuyển sang Nhật Bản cho H2 giao cho khách. Nguyễn Đình H1 không biết bên trong có ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 3782/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

"Các viên nén màu xanh bên trong 03 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 547,162 gam".

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H tiếp nhận đối tượng Phạm Duy A xin đầu thú và khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (547,162 gam MDMA) từ Việt Nam sang Nhật Bản ngày 07/06/2023 cho một người phụ nữ tên T2.

Căn cứ tài liệu điều tra, lời khai của đối tượng, vật chứng đã thu giữ, lời khai nhân chứng và các tài liệu liên quan đã chứng minh hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy của Phạm Duy A như sau:

Năm 2019, Phạm Duy A xuất cảnh sang nước Nhật Bản lao động đến năm 2021 về nước. Trong thời gian lao động tại Nhật Bản có quen biết một du học sinh nữ người Việt Nam tên T2 khoảng 25-26 tuổi, nhà ở Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể), sau khi về nước Duy A vẫn giữ liên lạc với T2. Khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6 năm 2023 thì T2 có liên lạc qua Facebook hỏi thăm sức khỏe và nhờ Duy A mua giúp quần áo, chân váy, giày bốt gửi sang Nhật Bản cho T2. Duy A đồng ý và T2 nói sẽ chuyển cho 5.000.000 đồng để mua đồ. Duy A nhờ bạn gái là Hồ Hải V, sinh năm 1996, (Trú tại thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang) đặt mua các đồ trên giúp. Hồ Hải V đã mua được những đồ trên và mang về phòng trọ cất. Phạm Duy A liên lạc với T2 hỏi địa chỉ để gửi đồ thì T2 bảo để hỏi địa chỉ kho nhận hàng rồi báo lại và bảo Duy A chờ nhận thêm 03 hộp sữa cùng hai bộ quần áo chuyển từ Hải Phòng lên để gửi cùng.

Khoảng 02 ngày sau, Phạm Duy A đón Hồ Hải V rồi cùng đi khách sạn H5 tại phường N, quận T, Hà Nội, khi đi V có mang theo túi đồ mà Duy A nhờ mua cho T2. Trước đó thì T2 có liên lạc với Duy A hỏi nhận đồ tại đâu để cho síp đến thì Duy A cho địa chỉ khách sạn H5 và số điện thoại của Duy A để nhận síp đồ. Khi đang ở khách sạn thì Duy A nhận được điện thoại của shiper bảo xuống nhận hàng, Duy A đi xuống gặp người xe ôm shiper nhận một túi nylon màu xanh bên trong có quần áo và 03 hộp sữa được bọc chống sốc cận thận rồi mang lên phòng khách sạn thông báo cho T2 biết đã nhận được đồ, T2 nhắn thông tin địa chỉ gửi hàng và bảo Duy A phần thông tin người gửi không được ghi tên và số điện thoại của Duy A. Lúc này, Duy A hỏi T2 gửi hàng gì đấy thì T2 nói cho Duy A biết trong 03 hộp sữa trên có chứa ma túy và bảo Duy A mai gửi hàng luôn cho T2. Duy A đồng ý, đi mua hộp bìa cát tông cùng cuộn băng dính mang lên phòng khách sạn cho quần áo, chân váy, giày bốt và 03 hộp sữa bên trong chứa ma túy vào thùng cát tông dùng băng dính dán kín lại rồi nhờ V xuống quầy lễ tân khách sạn xin hộ giấy trắng và bút, khi V mang giấy bút lên Duy Anh ghi thông tin địa chỉ gửi hàng do T2 cung cấp vào giấy là “Luong Thi H4,

Số C, Ngõ A Đ, M, NTL, H6, Sđt: 0333895786, còn phần người gửi ghi tên V1 và số điện thoại 0971141362" (tên V1 do Duy A tự nghĩ ra, còn số điện thoại Duy A lấy số điện thoại của bạn gái cũ là Lê Thảo N1, sinh năm 2000, trú tại P.306 TT 68A ngõ Văn Hương, H, Đ, Hà Nội), người nhận ghi "Thư Thư" rồi dán tờ giấy lên thùng cát tông trong có 03 hộp sữa chứa ma túy. Sáng hôm sau, Duy A bận đi làm nên nhờ V đặt síp chuyển thùng cát tông trong có chứa ma túy đến địa chỉ kho M để gửi sang Nhật Bản cho T2 và dặn V khi gửi thùng hàng trên thì chụp ảnh lại gửi cho Duy A. Sau khi nhận được ảnh V gửi và thông báo đã chuyển thùng cát tông đến địa chỉ kho tại M thì Duy A thông báo cho T2 biết việc đã chuyển thùng cát tông trong chứa ma túy theo địa chỉ T2 cung cấp đồng thời gửi hình ảnh thùng cát tông trên qua điện thoại cho T2.

Khoảng vài ngày sau, Phạm Duy A và Hồ Hải V đang đi cùng nhau thì có người bên kho hàng tại M điện thoại hỏi V về việc thùng hàng gửi sang Nhật Bản là hàng gì mà người của bên kho hàng bị giữ tại sân bay. Phạm Duy A không nói gì cho V biết và liên lạc với T2 để thông báo về việc số ma túy Thư nhờ Duy A gửi sang Nhật Bản đã bị Công an phát hiện nhưng không thấy T2 trả lời. Khi bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, nhận thức được hành vi phạm tội, Phạm Duy A tự nguyện viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ Việt Nam sang Nhật Bản cho Thư ngày 07/6/2023. Phạm Duy A khai việc vận chuyển trái phép chất ma túy không nói cho bạn gái là Hồ Hải V biết.

Hồ Hải V là bạn gái của Phạm Duy A, sử dụng số điện thoại 0969297341, tài khoản zalo là "Ruby" khai nhận phù hợp với diễn biến hành vi của Phạm Duy A. Hồ Hải V là người đặt xe công nghệ - Grap chuyển thùng cát tông trên theo địa chỉ ghi trên thùng hàng Lương Thị H2, số C ngõ A Đ, M, N, Hà Nội, số điện thoại 0333895786" và chụp ảnh thùng hàng gửi cho Duy A biết. Khoảng vài ngày sau lại có người phụ nữ bên kho hàng ở M gọi cho V hỏi hàng gửi là gì mà người của kho hàng bị giữ tại sân bay. Lúc này V đang đi cùng Duy A và báo lại sự việc trên thì Duy A không nói gì. Đến ngày 02/01/2024, khi được Cơ quan Công an triệu tập làm việc V mới biết thùng cát tông do Duy A nhờ chuyển đến kho hàng tại M để gửi đi Nhật Bản cho T2 bên trong có ma túy, trước đó Phạm Duy A chỉ nói là

hàng quần áo, giày dép gửi cho bạn là T2 ở Nhật Bản. Hồ Hải V không biết việc Phạm Duy A vận chuyển trái phép chất ma túy.

Nguyễn Đình H1 (có lý lịch nêu trên), Lương Thị H3, sinh năm 1987, (Trú tại Việt Nam H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình) và Lương Thị H2, sinh năm 1993, (Trú tại thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình) khai nhận cùng làm công việc dịch vụ vận chuyển hàng hóa Việt Nam - Nhật Bản và ngược lại, địa chỉ kho hàng tại số C ngõ A, Đ, phường M, quận N, Hà Nội. Huệ có nhiệm vụ nhận hàng tại Việt Nam rồi chuyển cho H2 và H1 vận chuyển đi Nhật Bản giao cho khách. Ngày 04/06/2023, Lương Thị H2 đang ở Nhật Bản thì có tài khoản Facebook là "Thư Thư" sau này đổi tên thành "Nắng Hạ" nhắn tin cho H2 nhờ gửi hàng là quần áo, mũ, vỏ ga từ Việt Nam sang Nhật Bản, H2 đồng ý và gửi địa chỉ kho hàng tại số C ngõ A, Đ, phường M, quận N, Hà Nội và số điện thoại 0333895786 của H3 để liên hệ gửi hàng. Ngày hôm sau tài khoản Facebook "Thư Thư" gửi cho H2 hình ảnh thùng hàng và bảo H2 để ý có kiện hàng như hình đến kho thì nhận giúp. Đến chiều cùng ngày khi H3 đang ở kho hàng thì nhận được điện thoại của xe ôm công nghệ bảo nhận một thùng hàng chuyển đi Nhật Bản, sau khi nhận thùng hàng H3 thấy thông tin người gửi và người nhận hàng không rõ ràng nên gọi điện cho số điện thoại 0971141362 của người gửi tên V1 ghi trên thùng hàng thì một phụ nữ nghe máy và bảo không có hàng nào gửi đi Nhật Bản. H3 gọi điện cho lái xe ôm công nghệ hỏi thì được biết số điện thoại 0969297341 là người gửi hàng, H3 liên lạc với số điện thoại trên thì một phụ nữ nghe máy nói tài khoản Facebook "Thư Thư" đã xác nhận bên Nhật Bản với H2. H3 mở thùng cát tông trên ra thấy bên trong có quần áo, đôi guốc màu đen, 03 hộp sữa có chữ Ông P, H3 kiểm tra qua không có gì bất thường. Tối ngày 07/06/2023, H3 lấy quần áo, đôi guốc màu đen, 03 hộp sữa có chữ Ông P từ trong thùng cát tông trên ra và bỏ lại vỏ thùng cát tông rồi cho số hàng trên vào valy xách tay màu đen. H3 giao cho H1 valy xách tay màu đen trong có quần áo, đôi guốc màu đen, 03 hộp sữa có chữ Ông P cùng một số thùng cát tông chứa các hàng hóa khác để chuyển đi Nhật Bản. Khi H1 đang làm thủ tục để xuất cảnh sang Nhật Bản ở Sân bay Quốc tế N thì lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện ma túy trong 03 hộp sữa có chữ Ông P để trong valy xách tay màu đen của H1. Lương Thị H3, Lương Thị

H2, Nguyễn Đình H1 khai nhận không biết việc khách gửi hàng bên trong chứa ma túy.

Quá trình điều tra tạm giữ của Lương Thị H3 01 hộp giấy bìa cát tông kích thước (44x36x15) cm xung quanh có dán băng dính, trên hộp cát tông có dán 01 tờ giấy trắng ghi nội dung "Luong Thi Hoan, Số C, Ngõ A Đ, M, NTL, H6. Sđt: 0333895786. Ng gửi: Việt: 0971141362. Ng nhận: Thư Thư".

Kiểm tra điện thoại Iphone, số thuê bao 0969297341 thu giữ của Hồ Hải V xác định trong điện thoại của V còn lưu giữ hình ảnh thùng cát tông của Phạm Duy A nhờ V gửi sang Nhật Bản. Hồ Hải V khai Phạm Duy A dặn khi nào gửi thùng hàng đi thì chụp ảnh lại gửi cho Duy A biết, tuy nhiên do V quên không chụp ảnh thùng hàng nên đã gọi điện thoại cho người shiper và nhờ chụp ảnh lại thùng hàng trên để V gửi cho Duy A biết (Phù hợp lời khai của Phạm Duy A về việc nhờ V gửi thùng hàng bên trong chứa ma túy sang Nhật Bản cho T2 và chụp ảnh lại thùng hàng trên để Duy A gửi cho T2 biết là thùng ma túy Duy A đã gửi sang Nhật Bản cho T2).

Kiểm tra điện thoại số 0967566264 của Lương Thị H2 xác định có tin nhắn với Facebook của "Thư Thư" sau này đổi tên thành "Nắng Hạ" nội dung T2 trao đổi với Lương Thị H2 về việc nhận gửi hàng và T2 gửi hình ảnh thùng hàng trong chứa ma túy do Phạm Duy A chuyển từ Việt Nam sang Nhật Bản cho T2 qua kho hàng của Lương Thị H2 tại M, N, Hà Nội.

Kiểm tra điện thoại số 0842819935 của Lương Thị H3 xác định có nội dung tin nhắn với tài khoản zalo Ruby. Lương Thị H3 khai nhận sau khi liên lạc với số điện thoại 0969297341 của người phụ nữ gửi hàng, một lúc sau có tài khoản zalo "Ruby" của người phụ nữ trên kết bạn với H3 và H3 gửi hình ảnh 03 hộp sữa cùng quần áo, giày dép trong thùng cát tông để người phụ nữ xác nhận đúng số hàng gửi sang Nhật Bản cho tài khoản Facebook "Thư Thư".

Kiểm tra tài khoản ngân hàng V2 số 105876490775 (số cũ 0343190600) của Phạm Duy A xác định: Ngày 04/06/2023, số 105876490775 của Phạm Duy A chuyển 5.000.000 đến số tài khoản 108868165596 của Hồ Hải V (phù hợp lời khai của Phạm Duy A và Hồ Hải V về việc Duy A chuyển tiền cho V để mua đồ cho T2 gửi sang Nhật Bản).

Xác minh tại Công an phường N xác định tại địa chỉ số N phố N, phường N, T, Hà Nội có khách sạn H5. Qua tra cứu thông tin lưu trữ khách hàng lưu trú tại khách sạn, xác định ngày 24/5/2023, có khách hàng tên Phạm Duy A, địa chỉ số C đường G, quận H, Hà Nội thuê phòng nghỉ VIP601 của khách sạn từ 23 giờ 08 phút ngày 24/5/2023, thời gian trả phòng 07 giờ 12 phút ngày 25/5/2023.

Lê Thảo N1 khai bản thân sử dụng số điện thoại 0971141362 và có quen biết với Phạm Duy A do trước đây có quan hệ tình cảm với nhau. Ngoài ra Lê Thảo N1 cũng biết Duy A có bạn gái mới tên V nhưng không rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại và chưa gặp V bao giờ. Khoảng ngày 05/6/2023 hoặc 06/6/2023 có một người phụ nữ gọi điện cho N1 hỏi có phải là người gửi hàng đi Nhật Bản không thì N1 nói là không có và bảo là nhầm máy. Sau này làm việc với Cơ quan Công an Lê Thảo N1 mới biết việc Phạm Duy A ghi số điện thoại của N1 trên thùng hàng gửi đi Nhật Bản. Lê Thảo N1 khai nhận không biết và không liên quan đến việc Vận chuyển trái phép chất ma túy của Phạm Duy A.

Về đối tượng T2 ở Hà Nội do Phạm Duy A khai không biết tên, địa chỉ cụ thể. Xác minh tài khoản Facebook "Thư Thư" sau đổi tên thành "Nắng Hạ" xác định chỉ là tên hiển thị, không phải là thông tin để định danh tài khoản nên không có căn cứ để xác minh thông tin. Ngoài ra, Facebook là một phương tiện truyền thông xã hội và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến thành lập vào năm 2004 thuộc sở hữu của Meta P1 có trụ sở tại menlo, C, Hoa Kỳ, hiện tại chưa có đại diện pháp luật tại Việt Nam nên không có căn cứ xác minh điều tra làm rõ.

Đối với điện thoại thu giữ của Lương Thị H3, Lương Thị H2, Nguyễn Đình H1, Hồ Hải V, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho H2, H3, H1, V theo quy định.

Bản cáo trạng số 353/CT-VKS-P1 ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Duy A về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Duy A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quy kết. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Phạm Duy A về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy A tù Chung thân. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy tang vật chứng; sung công quỹ Nhà nước 04 điện thoại di động.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Duy A trình bày bản bào chữa cho rằng nguyên nhân phạm tội do bị cáo cả nể, có mối quan hệ giúp đỡ nhau nên đã đồng ý gửi đồ cho T2; bị cáo biết có ma túy khi S1 chuyển đồ đến; bị cáo phạm tội không vì quyền, lợi ích gì, không được sự hứa hẹn trước; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; tại Cơ quan điều tra, phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhiều thành tích trong học tập; bị cáo đã ra đầu thú; số ma túy đã bị thu giữ kịp thời, chưa gây thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Luật sư đề nghị áp dụng điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, đưa ra một bản án nhân đạo và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chuộc lại lỗi lầm của mình, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luật Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành

phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Duy A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản đầu thú, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Phạm Duy A nhận số tiền 5.000.000 đồng của đối tượng tên T2 để mua quần áo, chân váy, giày bốt và nhận 03 hộp sữa nước có chữ VP Milk bên trong chứa ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 547,162 gam, mặc dù Duy A biết được trong 03 hộp sữa có chứa ma túy song vẫn đóng thùng cát tông gửi vận chuyển qua đường hàng không cho đối tượng tên T2 ở Nhật Bản. Hồi 23 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tại máy soi hành lý xách tay hành khách xuất cảnh số 03 (sảnh B) tầng 3 Nhà ga hành khách quốc tế T2 - Sân bay Quốc tế N, Đội thủ tục hành lý xuất khẩu - Chi cục Hải quan Cửa khẩu Sân bay Quốc tế N2 và Đội An ninh soi chiếu quốc tế - Trung tâm A1 phối hợp kiểm tra phát hiện 01 valy xách tay của khách xuất cảnh họ tên Nguyễn Đình H1 bên trong có 03 hộp sữa nước có chữ VP Milk bên trong mỗi hộp sữa đều có 01 túi ni lông trong chứa ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 547,162 gam. Hành vi Vận chuyển trái phép 547,162 gam ma túy loại MDMA của bị cáo Phạm Duy A thuộc trường hợp *"MDMA có khối lượng 100 gam trở lên"*. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Duy A về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh

ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân; hơn nữa các hành vi về ma túy trong xã hội ngày càng gia tăng về đối tượng tội phạm cũng như mức độ phạm tội, số lượng ma túy mà các bị cáo phạm tội ngày càng đặc biệt lớn gây bức xúc trong xã hội, Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại bỏ các hành vi về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, trừng trị thích đáng tội phạm về ma túy. Do vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm khắc nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa các loại tội phạm này nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không có.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo tự giác ra Cơ quan điều tra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa được hưởng lời từ hành vi phạm tội của mình và không có khả năng thi hành hình phạt nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 04 điện thoại thu giữ của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Các tang vật khác liên quan đến ma túy nên tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy A** phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Duy A** tù **Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày **04/01/2024**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong dán kín, tại các mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình H1, giám định viên Nguyễn Hồng Q và cán bộ Nguyễn Xuân L, không kiểm tra bên trong niêm phong.

+ 03 (ba) vỏ hộp sữa bên ngoài có ghi chữ VP Milk Ông P, bên trong không có gì.

+ 01 (một) hộp bìa cát tông bên ngoài có ghi Luong Thi H4 số 34, ngõ A Đ, M, NTL, H6 Sđt: 0333895786; Ng gửi: Việt: 0971141362; Ng nhận: Thư Thư, bên trong không có gì.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng hồng, Imei 359127076431004, *không kiểm tra được chất lượng máy, bên trong lắp sim, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.*

+ 01 (một) điện thoại màu trắng đen, trên máy có chữ MI, Imei 869780035150041, *không kiểm tra được chất lượng máy, bên trong không có sim, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.*

+ 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu vàng, Imei 352454073110002, *không kiểm tra được chất lượng máy, bên trong không có sim, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.*

+ 01 (một) điện thoại OPPO màu trắng đen, Imei 866493056323835, *không kiểm tra được chất lượng máy, bên trong lắp sim, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy.*

(Tang vật hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/07/2024 giữa Công an thành phố H với Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Duy A phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Ngọc Cảnh